

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Số: 13/1999/QĐ-BNN/CS

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ

VÀ PHÁT TRIỂN

Về việc Ban hành quy định

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định thành lập Ban chương trình phát triển nông thôn miền núi Việt Nam - Thụy Điển, ngày 12/02/1996;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách NNPTNT, Giám đốc dự án tăng cường khả năng tư vấn cấp Bộ và Giám đốc điều hành Văn phòng Ban chương trình;

QUY ĐỊNH

Điều 1. Nay Ban hành "Quy định sửa đổi về tín dụng và tiết kiệm" áp dụng cho chương trình phát triển nông thôn miền núi Việt Nam - Thụy Điển.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký, mọi văn bản của các dự án trước đây trái với quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Các Ông Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc các dự án phát triển nông thôn miền núi Tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Thọ, Dự án tăng cường khả năng tư vấn cấp Bộ và Giám đốc điều hành Văn phòng Ban chương trình;

QUY ĐỊNH (SỬA ĐỔI) VỀ TÍN DỤNG VÀ TIẾT KIỆM

(Ban hành kèm theo Quy định số 13/1999/QĐ-BNN/CS)

ngày 16/01/1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

PHẦN I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích hoạt động tín dụng và tiết kiệm

Các hoạt động cung cấp dịch vụ tín dụng và tiết kiệm, đào tạo, hội thảo thuộc nội dung Dịch vụ tài chính nông thôn (sau đây viết tắt là: nội dung DVTCTN) của Chương trình phát triển nông thôn miền núi Việt Nam - Thụy Điển.

1. Xây dựng và phát triển các mô hình nhóm tín dụng và tiết kiệm (sau đây viết tắt là: nhóm TD&TK) bền vững và có khả năng nhân rộng, phục vụ phát triển nông thôn miền núi Việt Nam - Thụy Điển.

2. Cung cấp các dịch vụ tín dụng và tiết kiệm nhanh chóng, kịp thời và thuận tiện cho các hộ gia đình, phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Tăng cường khả năng quản lý có hiệu quả nguồn vốn tín dụng của Chương trình cho các cấp quản lý.

4. Xây dựng và phát triển các nhóm TD&TK của Chương trình trở thành các định chế tài chính nông thôn sau khi Chương trình kết thúc, góp phần phát triển kinh tế xã hội nông thôn miền núi Việt Nam - Thụy Điển.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy định này áp dụng cho tất cả các hoạt động thuộc nội dung DVTCTN của Ban Chương trình, Văn phòng Ban Chương trình, Dự án Bộ, các Dự án tỉnh, các Ban quản lý dự án và các Ban quản lý dự án địa phương, các Ban quản lý dự án địa phương và các Ban quản lý dự án địa phương.

PHẦN II. TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Việc hỗ trợ phát triển cho các hoạt động của nội dung DVTCTN sẽ được tiến hành thông qua Văn phòng Ban chương trình, Dự án Bộ và 5 dự án tỉnh: Phú Thọ, Tuyên Quang, Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai.

Ở các dự án tỉnh, tùy tình hình cụ thể của mình có thể tổ chức thành:

a. 4 cấp: tỉnh, huyện, xã và nhóm TD&TK; hoặc,

b. 3 cấp: tỉnh, huyện (hoặc xã) và nhóm TD&TK; hoặc,

c. 2 cấp: tỉnh và nhóm TD&TK.

Cơ cấu tổ chức của nội dung DVTCTN 3 cấp được thể hiện ở Phụ lục I Quy định này.

Điều 4. Trưởng Ban Chương trình

Thay mặt Bộ NN&PTNT ký ban hành các chính sách về tín dụng và tiết kiệm của Chương trình; ký kết các thỏa thuận, điều ước hợp tác với các cơ quan, tổ chức khác.

Điều 5. Giám đốc điều hành Chương trình

Tổ chức, điều phối các hoạt động của Hệ thống thông tin quản lý và giám sát MITS của nội dung DVTCTN.

Điều 6. Giám đốc Dự án Bộ

Giám đốc dự án tăng cường khả năng tư vấn Bộ - Phó vụ trưởng Vụ Chính sách nông nghiệp và Phát triển nông thôn có các chức năng và quyền hạn sau:

1. Dự thảo các chính sách và quy định về DVTCNT trình Bộ NN&PTNT ban hành;
2. Theo dõi thực hiện các chính sách, quy định đã ban hành; đề xuất các chỉnh lý và sửa đổi cần thiết;
3. Xúc tiến các dự án hợp tác với các tổ chức tài chính nhà nước và các cơ quan tổ chức khác;
4. Xây dựng các chương trình đào tạo cho nội dung DVTCNT;
5. Phối hợp với các dự án tỉnh tổ chức đào tạo cho cán bộ dự án tỉnh và triển khai thực hiện các dự án hợp tác với tổ chức tài chính nhà nước.
6. Tổ chức đào tạo và thi cấp chứng chỉ cho Ban quản lý nhóm loại II.

Điều 7. Giám đốc Dự án tỉnh

Giám đốc Dự án tỉnh có các chức năng và quyền hạn sau:

1. Quản lý và bảo toàn nguồn vốn được giao;
2. Giải ngân và thu hồi vốn cho vay;
3. Hướng dẫn Ban quản lý dự án huyện, xã và Ban quản lý nhóm TD&TK thực hiện Quy định này;
4. Có thể ủy quyền cho Trưởng ban quản lý dự án huyện quản lý một phần hay toàn bộ nguồn vốn tín dụng của dự án, thẩm định và phê duyệt cho vay, thu hồi vốn cho vay;
5. Phê chuẩn việc đánh giá và phân loại nhóm TD&TK của cấp huyện gửi lên, của chi nhánh Ngân hàng và các tổ chức hợp tác với Chương trình có trụ sở trên địa bàn;
6. Quản lý, kiểm tra và giám sát tổng hợp các hoạt động tín dụng tiết kiệm của Chương trình trong địa bàn tỉnh.
7. Báo cáo hàng quý cho Văn phòng Ban Chương trình theo hệ thống MILS;
8. Tổ chức các hoạt động đào tạo thuộc nội dung DVTCNT cho cán bộ Ban quản lý dự án tỉnh, huyện, xã và Ban quản lý nhóm TD&TK.

Điều 8. Trưởng Ban quản lý dự án huyện

Trưởng Ban quản lý dự án huyện thực hiện các nhiệm vụ được giám đốc dự án tỉnh ủy quyền một phần hay toàn bộ công việc như quy định tại điều 7.4 của Quy định này.

1. Tham gia thực hiện và hướng dẫn Ban quản lý dự án cấp xã và nhóm TD&TK thực hiện quy định này.
2. Quản lý, kiểm tra và giám sát tổng hợp các hoạt động tín dụng và tiết kiệm của Chương trình trên địa bàn;
3. Lập báo cáo MILS gửi dự án tỉnh theo chế độ báo cáo MILS đã quy định;
4. Xếp loại các nhóm TD&TK trong địa bàn, trình giám đốc dự án tỉnh chính thức phê duyệt.

Điều 9. Trưởng Ban quản lý dự án xã

Ở những xã có nhiều nhóm TD&TK thì Trưởng Ban quản lý dự án huyện ủy quyền cho Trưởng Ban quản lý dự án xã điều phối hoạt động công việc chuyên môn quản lý tín dụng và tiết kiệm của các nhóm TD&TK cho Trưởng ban quản lý dự án xã.

Điều 10. Trưởng Ban quản lý Nhóm TD&TK

Trưởng nhóm TD&TK do đại hội thành viên bầu ra và có các chức năng và quyền hạn sau:

1. Đại diện cho Nhóm trong các quan hệ giao dịch với Ban quản lý dự án xã/huyện/tỉnh.
2. Chuẩn bị chương trình, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp Nhóm TD&TK;
3. Triển khai thực hiện các Quy định của Chương trình về tín dụng và tiết kiệm và Quy ước của nhóm.
4. Lập báo cáo hàng tháng và gửi lên cho Ban quản lý dự án xã/huyện/tỉnh.
5. Trưởng Ban quản lý nhóm còn có các chức năng và quyền hạn khác do Quy ước nhóm quy định.

Điều 11. Quan hệ với các cơ quan, tổ chức khác

1. Quan hệ với UBND xã

UBND xã có vai trò quản lý nhà nước đối với các hoạt động của nhóm TD&TK tại địa phương như giám sát các hoạt động của các nhóm TD&TK, xác nhận những điều kiện thuận lợi của các nhóm TD&TK.

Các nhóm TD&TK phải đăng ký hoạt động với UBND xã. Quy ước nhóm và danh sách thành viên nhóm phải được UBND xã chứng thực.

2. Quan hệ với các tổ chức quần chúng, đoàn thể xã hội và nghề nghiệp

Các dự án cần đẩy mạnh các mối quan hệ với các tổ chức quần chúng, đoàn thể xã hội và nghề nghiệp nhằm đảm bảo nguồn vốn tín dụng của Chương trình được sử dụng hiệu quả.

3. Quan hệ với các cơ quan, tổ chức tài chính nhà nước

Các dự án hợp tác giữa Chương trình với các cơ quan, tổ chức tài chính nhà nước được thực hiện theo thoả thuận ký kết giữa Chương trình và cơ quan, tổ chức đó.

PHẦN III. NHÓM TD&TK

Điều 12. Cơ cấu tổ chức Nhóm tín dụng và tiết kiệm

1. Khái niệm Nhóm TD&TK

Nhóm TD&TK là một tổ chức của các hộ gia đình cư trú và hành nghề hợp pháp trong xã, tự nguyện tham gia vào nhóm để thực hành tiết kiệm, vay vốn Chương trình.

Nhóm được quy định cụ thể trong Quy ước.

2. Đại hội thành viên Nhóm TD&TK

Coquan quyền lực cao nhất của Nhóm TD&TK là Đại hội thành viên. Đại hội thànhviên được tiến hành hàng năm sau mỗi năm hoạt động hoặc được triệu tập bất thu TrongĐại hội những công việc sau được tiến hành: thông qua Quy ước của nhóm, bầu raBan quản lý nhóm, chỉnh sửa Quy ước, bầu lại Ban quản lý nhóm, quyết toái Nghịquyết của Nhóm TD&TK được thông qua theo nguyên tắc đa số: có ít nhất 2/3tổng số thành viên Nhóm đồng ý. Sơđồ cơ cấu quản lý Nhóm TD&TK được thể hiện ở phụ lục II.

3. Ban quản lý nhóm

Banquản lý nhóm do Đại hội thành viên bầu ra gồm các chức danh: Trưởng nhóm, Kétoán và Thủ quỹ. Ban quản lý nhóm có các chức năng và nhiệm vụ sau:

a.Giúp đỡ các thành viên làm đơn xin vay vốn và xây dựng kế hoạch sản xuất kinhdoanh;

b.Giám sát việc sử dụng vốn vay của các thành viên;

c.Nhận và thẩm định các đơn xin vay vốn;

d.Lập Danh sách người vay và lập Hợp đồng tín dụng với Dự án và/hoặc với thànhviên;

đ.Tham gia với Ban quản lý dự án tỉnh/huyện giải ngân tới tay người vay;

e.Thu hồi lãi cho vay và hỗ trợ Dự án thu hồi vốn cho vay;

f.Thu và quản lý tiền tiết kiệm của các thành viên Nhóm TD&TK;

g.Quản lý có hiệu quả các vốn và quỹ của Nhóm;

h.Bố trí và ghi chép thành văn bản các cuộc họp nhóm;

i.Xây dựng và nộp báo cáo hàng tháng cho Ban quản lý dự án xã/huyện/tỉnh;

k.Thay mặt cho Nhóm liên lạc với UBND xã và Ban quản lý dự án xã/huyện/tỉnh.

Banquản lý nhóm còn có các quyền hạn và nghĩa vụ khác do Quy ước nhóm quy định.

4. Điều kiện trở thành thànhviên Nhóm TD&TK

Côngdân từ mười tám tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, là đại diệncủa các hộ gia đình cư trú và hành nghề hợp pháp trên địa bàn, tự nguyện gianhập N Thànhviên nhóm phải tuân thủ các nghĩa vụ sau:

Nghĩa vụ của thành viên:

- a.Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- b.Đóng góp đầy đủ tiết kiệm bắt buộc cho nhóm;
- c.Thực hiện sự hợp tác theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, giúp đỡ lẫn nhauvà bảo đảm lợi ích chung của nhóm;
- d.Bồi thường thiệt hại cho nhóm do lỗi của mình gây ra;
- đ.Các thành viên nhóm đều chịu trách nhiệm liên đới như nhau đối với các khoảnvốn vay từ Chương trình;
- e.Các nghĩa vụ khác do Quy ước nhóm TD&TK quy định.

Thànhviên Nhóm có các quyền sau:

Quyền của thành viên:

- a.Bình đẳng tiếp cận nguồn vốn tín dụng từ Chương trình;
- b.Được tham gia các khoá tập huấn, đào tạo của Chương trình;
- c.Tham gia quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động của nhóm, thực hiệnkiểm tra hoạt động của nhóm;
- d.Bầu hoặc ứng cử vào Ban quản lý nhóm;
- đ.Quyền hạn khác do Quy ước nhóm TD&TK quy định.

5. Tổ tín dụng và tiết kiệm

Những Nhóm TD&TK có nhiềuthành viên tham gia có thể tổ chức thành các Tổ tín dụng và tiết kiệm trựcthuộc Nhóm. Quy ước Nhóm cần quy định mỗiTổ TD&TK tự bầu ra một Tổ trưởng đại diện cho Tổ trong một số giao dịchgiữa thành viên và Ban c vay bằng nguồn vốn của Nhóm và nguồn vốn của Chương trình từ thành viên vàmang nộp lên cho Ban quản lý nhóm. Trong mọi trư vay, chi trả tiền tiết kiệm, tiền lãi tiết kiệm hoặcký thay Trưởng nhóm vào các khế ước vay vốn của thành viên. Tùy tình hình cụ thể, Quy ướcnhóm có thể quy định thêm các chức năng nhiệm vụ khác cho mỗi Tổ TD&TK liênquan đến các vấn đề

a) Hỗ trợ các thành viên xâydựng phương án sản xuất kinh doanh và làm các thủ tục vay vốn.

b) Bình xét, thẩm định đơn xin vay của các thành viên.

c) Giúp đỡ nhau sử dụng vốn vaycó hiệu quả cao;

d) Giúp đỡ các thành viên khiừi ro.

e) Thu và nộp tiền tiết kiệm,thu tiền lãi cho vay;

f) Nếu một thành viên không trả được tiền vay thì cả tổ phải trả thay khoản tiền vay đó.

Điều 13. Quy ước Nhóm TD&TK

Mỗi nhóm phải xây dựng Quy ước (hợp đồng hợp tác) của nhóm, Quy ước này quy định rõ các nghĩa vụ và quyền của thành viên nhóm, Ban quản lý nhóm, trách nhiệm

1. Tài sản của Nhóm

Tài sản của nhóm gồm các nguồn: đóng góp của thành viên, các khoản được biếu tặng và tích lũy của nhóm qua các hoạt động tín dụng và tiết kiệm.

Đối với Nhóm TD&TK loại I như quy định tại điều 15 của Quy định này, tài sản của Nhóm không bao gồm phần lãi cho vay bằng nguồn vốn của Chương trình để lại

Đối với Nhóm TD&TK loại II và III như quy định tại điều 15 của Quy định này, tài sản của Nhóm bao gồm phần lãi cho vay bằng nguồn vốn của Chương trình để lại

2. Đại diện của Nhóm

Đại diện của Nhóm trong các giao dịch dân sự là Trưởng nhóm. Trưởng nhóm có thể ủy quyền cho các thành viên trong Nhóm để thực hiện một số công việc nhất định

3. Trách nhiệm dân sự của Nhóm

a. Nhóm phải chịu trách nhiệm dân sự về việc thực hiện nghĩa vụ dân sự do người đại diện của Nhóm xác lập và thực hiện nhân danh Nhóm;

b. Chịu trách nhiệm với các khoản nợ của chung Nhóm và các trách nhiệm dân sự khác bằng tài sản chung của Nhóm, nếu tài sản chung của Nhóm không đủ để thực hiện

4. Kết nạp thành viên mới

Nhóm kết nạp thành viên mới khi được ít nhất 2/3 thành viên trong nhóm đồng ý. Người muốn tham gia nhóm phải viết đơn xin tham gia và phải chấp nhận Quy ước của

5. Thành viên ra khỏi Nhóm

a. Thành viên có quyền xin ra khỏi Nhóm TD&TK khi hoàn thành các nghĩa vụ với Nhóm, với Chương trình.

b. Thành viên bị bắt buộc ra khỏi nhóm nếu vi phạm các cam kết khi tham gia vào Nhóm, các quy định của Chương trình và Quy ước của Nhóm.

c. Thành viên ra khỏi nhóm phải thanh toán các nghĩa vụ của mình với Nhóm, với Chương trình;

d. Thành viên có quyền yêu cầu nhận lại khoản thành viên đã đóng góp sau khi thực hiện các nghĩa vụ liên đới;

6. Chấm dứt hoạt động của Nhóm

Nhóm chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:

a. Hết thời hạn ghi trong Quy ước hoạt động;

b. Các thành viên thỏa thuận chấm dứt hoạt động vì không có lợi cho mọi thành viên.

Khi chấm dứt hoạt động, Nhóm phải thanh toán các khoản nợ của nhóm với Chương trình, với các tổ chức khác; nếu tài sản chung của cả nhóm không đủ để trả nợ thì

động của Nhóm.

Mẫu Quy ước nh

Điều 14. Tài chính của Nhóm TD&TK

1. Nhóm TD&TK có các khoản thu và chi sau:

Các khoản thu bao gồm:

a. Thu từ lãi tiền gửi;

b. Thu lãi cho vay;

c. Các khoản thu khác.

Các khoản chi bao gồm

a. Trả lãi tiền gửi tiết kiệm của thành viên;

b. Nộp lãi cho Dự án;

c. Trả thù lao cho Ban quản lý nhóm;

d. Chi phí hành chính;

đ. Chi trích lập Quỹ nhóm,

e. Chi trích lập Quỹ rủi ro của Nhóm.

2. Các loại nguồn vốn và sử dụng vốn của Nhóm:

Các loại nguồn vốn

a. Nguồn vốn vay từ Chương trình;

b. Nguồn vốn huy động tiết kiệm, đóng góp cổ phần của các thành viên;

c. Nguồn vốn từ lãi Chương trình trích để lại tăng Quỹ nhóm theo quy định tại Điều 20.a của Quy định này;

d. Nguồn vốn Quỹ rủi ro;

đ. Lợi nhuận chưa chia.

Sử dụng vốn của nhóm

- a.Dư nợ cho vay;
- b.Tiền mặt tại quỹ;
- c.Tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc hay Ban quản lý dự án cấp trên.

Hạchtoán các khoản thu, chi; nguồn vốn và sử dụng vốn, quỹ và sử dụng quỹ của nhómphải tuân theo chế độ kế toán thống nhất của Chương trình.

Điều 15. Xếp loại NhómTD&TK

Hàngnăm các dự án tỉnh phải tiến hành xếp loại các nhóm TD&TK theo các tiêuchuẩn như sau:

Nhóm loại I:

- a.Có Quy ước được UBND xã chứng thực; có Ban quản lý nhóm do thành viên trongnhóm bầu.
- b.Ban quản lý nhóm đã được Chương trình đào tạo về quản lý nhóm.

Nhóm loại II:

Đápứng các tiêu chuẩn của nhóm loại I và phải có thêm tất cả các tiêu chuẩn vềkinh nghiệm quản lý nhóm, khả năng bền vững về vốn tự có của nhóm xét trong 2(hai

- 1.Nhóm không vi phạm Quy định này và luật lệ khác;
- 2.Trưởng nhóm, kế toán, thủ quỹ nhóm đã tham dự đầy đủ các khoá tập huấn, hoànthành các kỳ kiểm tra và được cấp chứng chỉ quản lý nhóm loại II.
- 3.Tài sản của Nhóm tính đến thời điểm xếp loại lớn hơn 25% vốn vay từ Chươngtrình tại thời điểm cao nhất trong hai năm gần thời điểm xếp loại;
- 4.Tiết kiệm do thành viên đóng góp bình quân đạt mức tối thiểu 120.000 đồng mộtngười tại thời điểm xếp loại;
- 5.Tỷ lệ nợ quá hạn so với tổng dư nợ tại thời điểm xếp loại không quá 5%;
- 6.Hoàn thành các báo cáo quản lý và nộp lên Ban quản lý dự án cấp trên đúng thờihạn.
- 7.Được giám đốc dự án chuẩn y xếp loại.

Nhóm loại III:

Cáctiêu chuẩn nhóm loại II và thêm:

Tàisản của nhóm lớn hơn 40 triệu đồng tại thời điểm xếp loại.

PHẦN

Điều 16. Mục đích cho vay

Chươngtrình cho các hộ gia đình trong vùng dự án vay vốn để sử dụng cho các mục đíchmang tính khả thi về mặt kỹ thuật cũng như về mặt hiệu quả kinh tế -xã hội r

Điều 17. Điều kiện vay vốn

Cácmón cho vay từ Dự án không yêu cầu người vay phải có tài sản thế chấp. Những hộgia đình là thành viên của Nhóm TD&TK của Chương trình thoả mãn các điều

- 1.Chấp nhận các quy định của Chương trình và Quy ước của nhóm;
- 2.Có khả năng sử dụng và hoàn trả vốn vay;
- 3.Có đơn xin vay vốn kèm phương án sản xuất kinh doanh (theo mẫu của Chươngtrình).
- 4.Không còn nợ quá hạn vay Chương trình, vay nhóm.
- 5.Được ít nhất 2/3 thành viên nhóm đồng ý cho vay.

Điều 18. Thời hạn cho vay

Cácmón cho vay ngắn hạn tối đa không quá 12 tháng, các món cho vay trung hạn tốiđa không quá 24 tháng. Thời hạn cụ thể của mỗi món cho vay phù hợp với từngtrường hợp cụ thể.

Điều 19. Lãi suất cho vay

Lãisuất cho vay của Chương trình tốii thành viên Nhóm TD&TK áp dụng chung chocất cả các dự án tỉnh là 1,0% / tháng. Bộ NN&PTNT sẽ có thông báo cụ thểcho cá Lãisuất cho vay từ nguồn vốn quỹ nhóm (tiền gửi tiết kiệm, đóng góp của các thànhviên, phần trích lập từ lãi suất cho vay bằng nguồn vốn Chương trình như quyđịn vay ở vùng nông thôn theo quy định của Ngân hàng Nhà nướcViệt Nam áp dụng đối với Quỹ tín dụng nhân dân, hiện nay là 1,5%/tháng.

Điều 20. Phân bổ lãi suất chovay bằng nguồn vốn Chương trình

Lãicho vay thu được từ nguồn vốn vay của Chương trình ở các nhóm TD&TK đượcphân chia theo tỷ lệ như sau:

- a)**55%** nhập vào **Quỹ nhóm**. Toàn bộ khoản trích lập này nhóm TD&TKcó quyền sử dụng cho thành viên trong nhóm vay và phải chịu trách nhiệm hoàntrả Dự án. K
- b)**25%** lập **Quỹ quản lý** dùng để trả thù lao và chi phí hành chínhquản lý nhóm; mức tiền thù lao cho cán bộ quản lý nhóm gồm cả Tổ trưởng TổTD&TK (ở những N
- c)**5%** dành cho việc thành lập **Quỹ rủi ro** của Nhóm TD&TK. Quỹ ruiro của nhóm để chi hỗ trợ cho thành viên của Nhóm trong trường hợp bị rủi ro,mức chi cụ thể
- d)**15%** nộp về các đơn vị quản lý Dự án huyện và tỉnh. Giám đốc Dự án Tỉnhcó văn bản quy định cụ thể mục đích và định mức chi từ khoản thu này cho cáchoạt độ

Điều 21. Phân bổ lãi cho vaybằng nguồn vốn của nhóm

Việcpân chia lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Quỹ nhóm do nhóm tựtạo (tiền gửi tiết kiệm, cổ phần của các thành viên; phần trích lập từ lãi suấtl

Điều 22. Mức cho vay, cho vay phát triển kinh doanh